

Bản án số: 41/2024/HS - PT
Ngày 08 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương
Bà Tử Thị Hải Dương

- Ghi biên bản phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Thúy – Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2024/TLPT – HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 đối với hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#), do có kháng cáo của hai bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS - ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị cáo có kháng cáo:* 1. [Phạm Văn Hoàng L](#), sinh ngày 13 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Quảng Bình; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: [Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Phạm Văn H](#) và bà [Trương Thị N](#); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thành phố Đ](#), tỉnh Quảng Bình từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

2. [Trương Hữu T](#), sinh ngày 17 tháng 8 năm 1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: [Phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế](#); nơi cư trú: [Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình](#); nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông [Trương Hữu H1](#) (chết) và bà [Nguyễn Thị H2](#) (chết); vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thành phố Đ](#), tỉnh Quảng Bình từ ngày 17/12/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 1 giờ ngày 17/12/2023 tại [đường M, tổ dân phố A phường B, Công an thành phố Đ](#) bắt quả tang [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khám xét thu giữ 01 viên nén màu nâu vàng và 01 túi ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng [L](#) và [T](#) khai nhận là ma túy tàng trữ để sử dụng.

Tại Bản giám định số 08/KL- KTHS ngày 22/12/2023 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) kết luận: 01 viên nén màu nâu vàng, thu tại người [Trương Hữu T](#) là chất ma túy loại MDMA có khối lượng 0,482 gam; 01 túi ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,475 gam. Đây là các chất ma túy quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) mỗi bị cáo 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) làm đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 15 tháng tù là quá nặng, hai bị cáo kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm 02 bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) giữ nguyên đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#), áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm; buộc hai bị cáo [L](#) và [T](#) phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngày 26 tháng 4 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án số 29/2024/HS – ST. Ngày 07 tháng 5 năm 2024, hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của hai bị cáo làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) thừa nhận, khoảng 1 giờ ngày 17/12/2023 tại [đường M, tổ dân phố A phường B, thành phố Đ](#) hai bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị [Công an thành phố Đ](#) bắt quả tang thu giữ 01 viên nén màu nâu vàng và 01 túi ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng.

[3] Tại Bản giám định số 08/KL- KTHS ngày 22/12/2023 của [Phòng K Công an tỉnh Q](#) kết luận: 01 viên nén màu nâu vàng, thu tại người Trương Hữu Tài là chất ma túy loại MDMA có khối lượng là 0,482 gam; 01 túi ni lon bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,475 gam. Ma túy là chất cấm, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố hai bị cáo cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo thấy: Theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, tàng trữ trái phép chất ma túy từ 0,1 gam đến dưới 5 gam sẽ bị xử phạt từ 01 năm đến 5 năm; trong vụ án này hai bị cáo tàng trữ 0,482 gam ma túy loại MDMA và 0,475 gam ma túy loại Ketamine, hai bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo) quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo mỗi người 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm hai bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo.

[6] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp kháng cáo của hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#); nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để giữ nguyên hình phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với hai bị cáo

[7] Hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ [Công an thành phố Đ](#), tỉnh Quảng Bình nên Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/7/2024 để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí

hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[9] Hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) kháng cáo không được cấp phúc thẩm chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 249 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2024/HS – ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

2. Xử phạt bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

3. Xử phạt bị cáo [Trương Hữu T](#) 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2023.

4. Quyết định tạm giam hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 08/7/2024 để đảm bảo việc thi hành án hình sự.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Hai bị cáo [Phạm Văn Hoàng L](#) và [Trương Hữu T](#) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 08/7/2024.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh (P3);
- TAND thành phố Đồng Hới;
- CCTHADS thành phố Đồng Hới;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa

